

QUỸ ETF MAFM VNDIAMOND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.875/2025/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2025
Hanoi, day 15 month 07 year 2025

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ
CHỨNG CHỈ QUỸ ETF****BASKET OF COMPONENT SECURITIES
AND CASH TO EXCHANGE
FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Thành viên lập quỹ và Quý nhà đầu tư

To: State Securities Commission of Vietnam, Hochiminh Stock Exchange, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, Authorized Participant, and Investors

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- Tên Quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND
- Mã chứng khoán/ Securities symbol: **FUEMAVND**
- Mã Quỹ ISIN/ISIN Symbol: VN0FUEMAVND5
- Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, KĐT M Cầu Giấy, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại/ Tel: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: 16/07/2025
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
Unit: 1 lot of ETF = 100.000 ETF certificates

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT Order	Mã chứng khoán Securities symbol	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
I.	Chứng khoán/ Stock		99.7%
1	ACB	3800	5.8%
2	BMP	100	1.0%
3	CTD	200	1.1%
4	CTG	700	2.1%
5	FPT	1600	13.7%
6	GMD	1900	7.5%
7	HDB	2200	3.6%
8	KDH	1600	3.4%
9	MBB	3700	6.7%
10	MSB	2600	2.3%
11	MWG	3300	15.6%
12	NLG	1500	4.1%
13	OCB	1200	1.1%
14	PNJ	1400	8.3%
15	REE	1000	4.7%
16	TCB	5100	12.1%
17	TPB	1500	1.5%
18	VIB	300	0.4%
19	VPB	3300	4.7%
II.	Tiền / Cash (VND)	5,011,897	0.3%
III.	Tổng Cộng		100.00%

- | STT | Mã chứng khoán | Tiền thay thế tương ứng 1 cp (VND) | Đối tượng áp dụng | Lý do |
|-----|-----------------|--|--|---|
| No | Securities code | Substitution cash per securities (VND) | Applied to | Reason |
| 1 | ACB | 24,695 | MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/MAS, KIS, foreign investor | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit |
| 2 | MBB | 29,260 | MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/MAS, KIS, foreign investor | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit |
| 3 | PNJ | 95,370 | MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/MAS, KIS, foreign investor | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit |
| 4 | REE | 75,460 | MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/MAS, KIS, foreign investor | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit |
| 5 | TCB | 38,280 | MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/MAS, KIS, foreign investor | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit |
| 6 | VIB | 21,285 | MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/MAS, KIS, foreign investor | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit |

Tổng Giám đốc Công ty kiêm đại diện pháp luật
CEO and Legal Representative



2